

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 30-9-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Ánh – Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Triệu Tài.

Ông Hoàng Trọng – Giám đốc Trung tâm y tế huyện Triệu Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 03/TB-TA ngày 26/9/2023 đối với bị cáo:

Lê Mậu Anh T, sinh năm 1989, tại Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố 7, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mậu T, sinh năm 1971 và bà Trương Thị Giao L, sinh năm 1971, đều trú tại: khu phố 7, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; có vợ là: Trương Thị L, sinh năm 1992; trú tại: khu phố 7, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Đức A - Văn phòng Luật sư Trần và Cộng sự; địa chỉ: đường Lê Thánh Tông, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 17/6/2007; nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1974 (bố bị hại); nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Mậu T, sinh năm 1971; nơi cư trú: khu phố 7, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Trần Kim H - Giáo viên dạy người khiếm thính, khiếm thị Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Cháu Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 12/5/2009; nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phương: Bà Lê Thị L, sinh năm 1984 (mẹ cháu P) nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Cháu Lê Gia Huyền C, sinh ngày 30/7/2008; nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Châu: Ông Lê Gia H, sinh năm 1972 (bố cháu C) nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Thị Thảo P, sinh ngày 11/01/2008; nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phương: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977 (mẹ cháu P) nơi cư trú: thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- *Người giám định:*

Ông Dương Tấn T, Bác sỹ CKI - Giám định viên, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

Ông Võ Ngọc T, Bác sỹ - Giám định viên, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Đại diện Ban giám hiệu Trường Trung học Phổ Thông Triệu Phong, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị:* Ông Nguyễn Văn L - Phó hiệu trưởng Trường Trung học Phổ Thông Triệu Phong - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 12/03/2023, Lê Mậu Anh T, sinh năm 1989, trú tại Khu phố 7, Phường 1, thành phố Đông Hà, Quảng Trị (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 74A-038.20 về thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, Quảng Trị để dự đám cưới, tại đây Thi có uống 05 lon bia. Đến 14 giờ cùng ngày, Thi điều khiển xe ô tô biển số 74A-038.20 lưu thông theo đường ĐH41 về thị tứ Bồ Bản, do đường hẹp nên Thi điều khiển xe đi ở khu vực giữa đường, với tốc độ khoảng 90 km/h. Cùng lúc này, cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2007, trú tại thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, Quảng Trị điều khiển xe máy điện không gắn biển số, lưu thông trên đường liên xã hướng từ thôn 7, xã Triệu Vân đến đường ĐH41 để về nhà tại thôn Linh An, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, Quảng Trị. Khi đến ngã 3 giao nhau với đường ĐH41, cháu H điều khiển xe rẽ trái qua đường ĐH41 mà không chú ý quan sát. Lúc này T điều khiển xe ô tô cách ngã ba khoảng 10 mét, thấy có 03 xe máy điện hướng từ thôn 7, xã Triệu Vân đi ra đường ĐH41 liền bấm còi, đạp phanh chân, lách tay lái qua trái để tránh va chạm thì có 02 xe máy điện rẽ vào lề đường bên phải, lúc này cháu H điều khiển xe máy điện rẽ trái chạy qua đường sang lề đường bên trái theo hướng di chuyển của T, do khoảng cách quá gần và xe đang ở tốc độ cao nên không thể dừng xe, phần trước bên trái xe ô tô 74A-038.20 va chạm với phần bên trái xe máy điện gây ra vụ tai nạn làm cháu H bị rơi xuống mương nước bất tỉnh, được mọi người đưa đi cấp cứu còn Thi ở lại hiện trường làm việc với cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 130/KLTTCT-TTPY ngày 28/4/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Trị kết

luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thanh H tại thời điểm giám định là 64% (sáu mươi bốn phần trăm).

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số điện tử số 349/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Hình ảnh video lưu trữ trên thẻ nhớ gửi đến giám định thể hiện: Tại thời điểm xảy ra va chạm giữa xe ô tô 74A-038.20 và xe máy điện, vận tốc xe ô tô là 90 km/h.

Tại bản kết luận giám định số 387/KL-KTHS ngày 13/4/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

+ *Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 74A-038.20 và xe máy điện không gắn biển số là: Phần trước bên trái xe ô tô 74A-038.20 va chạm với phần bên trái xe máy điện không gắn biển số.*

+ *Chiều hướng va chạm: Xe ô tô 74A-038.20 va chạm vào xe máy điện không gắn biển số theo chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau.*

+ *Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô 74A-038.20 và xe máy điện không gắn biển số là khu vực ngay trước điểm đầu vết đánh dấu số 3 (được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm) trên đường ĐH41 thuộc phần đường có hướng từ thị tứ Bồ Bản đi Phương An, Triệu Sơn.*

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 15 giờ 18 phút ngày 12/3/2023 của Công an huyện Triệu Phong và phiếu kiểm tra nồng độ cồn số ID 890007, biên bản 01200 ngày 12/3/2023 thể hiện nồng độ cồn của Lê Mậu Anh T là 0.573 mg/l khí thở.

Cáo trạng số 26/CT-VKS-TP ngày 05/9/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Mậu Anh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Mậu Anh T từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời hạn tù tính từ ngày tuyên án và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; về dân sự: trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và xe hư hỏng cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét; về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, xử phạt bị cáo 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến của người giám định: Tại phiên tòa giám định viên là ông Võ Ngọc T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kết quả giám định theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 130/KLTTCT-TTPY ngày 28/4/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Trị, vì không có căn cứ để giám định lại thương tích của bị hại.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Mậu T: tại phiên tòa, ông Lê Mậu T thừa nhận xe ô tô biển kiểm soát 74A-038.20 là thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông T. Vào ngày 12/3/2023, vợ chồng ông T đi làm và để chìa khóa xe trên bàn của phòng khách, còn xe thì đỗ trước sân nhà, Lê Mậu Anh T tự ý lấy xe đi sau đó gây tai nạn thì ông T hoàn toàn không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho vợ chồng ông Tuấn, nay ông T không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 12/3/2023, Lê Mậu Anh T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74A-038.20 đã hết hạn đăng kiểm từ ngày 10/3/2023; điều khiển xe ô tô mà trong khí thở có nồng độ cồn là 0,573miligam/1 khí thở, lưu thông trên đường ĐH41 từ xã Triệu Sơn đi thị tứ Bồ Bản, khi đến ngã ba đường ĐH41 giao nhau với đường liên xã, hướng ra thôn 7, xã Triệu Vân thuộc địa phận thôn Linh An, xã Triệu Trạch đã tông vào xe máy điện do cháu Nguyễn Thị Thanh H đang điều khiển theo hướng từ đường liên xã ra đường ĐH14, gây tai nạn, hậu quả: Nguyễn Thị Thanh H bị thương. Tại kết luận giám định số 130/KLTTCT-TTPY ngày 28/4/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thanh H tại thời điểm giám định với tổng tỷ lệ thương tích là 64%. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 4, khoản 8, khoản 9, khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nói trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác và đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định xử phạt theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: bị cáo là người không có giấy phép lái xe theo quy định và khi điều khiển phương tiện là xe ô tô lại sử dụng bia, rượu mà trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,573miligam/1 lít khí thở, gây tai nạn. Xét về yếu tố lỗi trong vụ án này hội đồng xét xử thấy: nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô không tuân thủ các quy định về an toàn khi tham gia giao thông. Phía bị hại cũng có một phần lỗi đó là: điều khiển xe

máy điện tham gia giao thông, khi đến khu vực ngã ba không chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn gây tai nạn giao thông, đã vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, đây cũng là một phần lỗi của bị hại khi xảy ra vụ tai nạn.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì: quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo là người bị câm thuộc diện người khuyết tật nặng. Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: bị hại cũng có một phần lỗi; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này vì: bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người khuyết tật nặng, hiện tại sức khỏe của bị hại đã bình phục và trở lại trạng thái bình thường.

[3] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và xe hư hỏng cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Mậu T là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 74A - 038.20. Vào ngày 12/3/2023, ông Tuấn đi làm và để chìa khóa trên bàn của phòng khách, còn xe thì đỗ trước sân nhà, Lê Mậu Anh T tự ý lấy xe đi sau đó gây tai nạn thì ông T hoàn toàn không biết nên ông T không có lỗi. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho ông T, nay ông T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Mậu Anh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, p, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật

hình sự xử phạt bị cáo Lê Mậu Anh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2023).

Giao bị cáo Lê Mậu Anh T cho Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Mậu Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải

Tuyên bố bị cáo Lê Mậu Anh Thi phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, p, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật

hình sự xử phạt bị cáo Lê Mậu Anh Thi 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2023).

Giao bị cáo Lê Mậu Anh Thi cho Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Mậu Anh Thi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.